

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/HĐQT.MCF.19

Long An, ngày 19 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- **Tên công ty đại chúng:** Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 29 Nguyễn Thị Bảy-Phường 6-TP.Tân An-T.Long An
- **Điện thoại:** 0272.3820509 Fax: 0272.3521252 Email: info@mecofood.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 107.778.380.000 đồng (Một trăm lẻ bảy tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng)
- **Mã chứng khoán:** MCF

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 4/4/2018 Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội đã thành công tốt đẹp và bế mạc lúc 11h30 cùng ngày.

ST T	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	31/NQ- ĐHCD.MCF	04/04/2018	<p>1/- Phê duyệt kết quả SXKD năm 2017 mà Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo, Quyết toán tài chính năm 2017 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm định và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC công nhận tại văn bản số: 070218.001/BCTC.HCM, ngày 07/02/2018. Gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a) Tổng doanh thu và thu nhập khác : 370.368.218.164 đồng b) Tổng lợi nhuận trước thuế : 12.402.059.385 đồng c) Tổng lợi nhuận sau thuế được chia: 11.121.079.471 đồng</p> <p>Trong đó: * Lợi nhuận sau thuế năm 2017: 9.920.357.586 đồng * Lợi nhuận để lại từ các năm trước: 1.200.721.885 đồng</p> <p>d) Phương án phân phối:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quỹ khen thưởng Ban điều hành : 168.083.333 đồng, (1 tháng lương thực hiện b/q theo nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016)- Quỹ phát triển sản xuất 16%, số tiền: 1.739.231.000 đồng- Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%, số tiền: 1.087.020.000

ST T	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>đồng</p> <p>- Cổ tức tỷ lệ là 10,05%/VĐL 80 tỷ, số tiền là: 8.040.000.000 đồng và được chi làm 2 lần bằng tiền mặt:</p> <p>+ Lần 1: 9%/VĐL với số tiền: 7.200.000.000 đồng, theo danh sách đã chốt ngày 19/3/2018 (danh sách tham dự đại hội).</p> <p>+ Lần 2: 1,05%/VĐL với số tiền : 840.000.000 đồng theo danh sách mới được chốt cùng với danh sách phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ các nguồn quỹ thuộc vốn chủ sở hữu (Sau ngày 19/3/2018).</p> <p>2/- Phê duyệt báo cáo của HĐQT Công ty năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2018</p> <p>3/- Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2017 đưa vào phí với số tiền là: 31.264.578.969 đồng. Trong đó: Quỹ lương lao động quản lý: 2.017.125.303 đồng, quỹ lương người lao động : 29.247.453.666 đồng;</p> <p>4/ - Phê duyệt kế hoạch tổng quỹ lương năm 2018 được trích đưa vào phí với tỷ lệ tối đa là 74% trên lợi nhuận chưa trừ lương theo công thức: $(v/(v + m) = 74\%)$ tức 100 đồng lợi nhuận chưa trừ lương được trích tối đa 74 đồng lương. (Lương của công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất được tính theo đơn giá thực tế, không tính trong đơn giá tiền lương)</p> <p>Tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện trong năm, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2018 theo đúng quy định của Nhà nước; đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019.</p> <p>5/- Phê duyệt báo cáo thực hiện mức chi thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2017 là: 295.200.000 đồng và phê duyệt mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2018 là 295.200.000 đồng theo nội dung tờ trình đã được báo cáo tại Đại hội.</p> <p>6/- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>7/- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh số :400 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế : 12,5 tỷ đồng <p>Phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018, sau khi trừ chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát, thu nhập còn lại được phân phối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016, mức trích từ 1-1,5 tháng lương thực hiện bình quân tùy theo mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

ST T	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>- Thu nhập còn lại sau khi trừ quỹ khen thưởng Ban điều hành được phân phối: + Chia cổ tức cho cổ đông 75%; tỷ lệ 6,68% /VĐL 107,78 tỷ. + Trích lập các quỹ 25%, trong đó: quỹ phát triển sản xuất 10%, quỹ khen thưởng phúc lợi 15%.</p> <p>8/- Phê duyệt giá trị đầu tư thiết bị và XDCB hoàn thành đã đưa vào sử dụng năm 2017 là: 11.659.188.773 đồng; phê duyệt kế hoạch đầu tư thiết bị và XDCB năm 2018 là 13.075.000.000 đồng. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc thẩm định phê duyệt dự án và tổ chức triển khai theo đúng các trình tự quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.</p> <p>9/- Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 34,725% để tăng vốn điều lệ, tổng giá trị dự kiến: 27.780.000.000 đồng, theo danh sách cổ đông được chốt sau ngày 19/3/2018. Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai theo đúng các trình tự quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty</p> <p>10/- Giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông năm 2018 này lập chương trình, kế hoạch và xây dựng các biện pháp cụ thể để quản trị Công ty hoạt động đạt kết quả, hoàn thành chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua.</p>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành Viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	25/01/2014	7/7	100 %	
2	Lê Trường Sơn	UV HĐQT-TGD	29/11/2010	7/7	100 %	
3	Nguyễn Bình Hiền	UV HĐQT-PTGD	25/03/2011	7/7	100 %	
4	Lê Văn Lộc	UV HĐQT	04/04/2015	7/7	100 %	
5	Lê Hoàng Nhữ	UV HĐQT	04/04/2017	7/7	100 %	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018 và Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp hàng tháng với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

1006
HỘI ĐỒNG
CỔ PHẦN
LẬP
LUẬN
THỰC
TÌNH AN

- Đánh giá công tác quản lý, điều hành và biện pháp nâng cao hoạt động quản lý của Ban Tổng giám đốc theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi, lợi ích của cổ đông và người lao động của Công ty.

- Tăng cường công tác trao đổi thông tin giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc để kịp thời đưa ra những quyết định kinh doanh, đầu tư hợp lý.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc còn được thực hiện thông qua các báo cáo tình hình hoạt động SXKD trong tháng và kế hoạch, phương hướng tháng tới do Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT.

- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng cách tiến hành cuộc họp hoặc bằng văn bản và có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT không có thành lập tiểu ban thuộc HĐQT

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018):

ST T	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	05/NQ-HĐQT.MCF	29/01/2018	<p>1- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý IV năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.</p> <p>2- Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính quý IV năm 2017 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 95.108.976.048 đồng - Lợi nhuận trước thuế: 662.468.623 đồng <p>Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này</p>
2	12/NQ-HĐQT.MCF	27/02/2018	<p>1- Phê duyệt ngày Đại hội đồng cổ đông năm 2018 là ngày 04/04/2018</p> <p>2- Phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt với các nội dung như sau:</p> <p>a/ Tỷ lệ thanh toán: 9%/Mệnh giá (01 cổ phiếu nhận được 900 đồng) trên tổng số 8.000.000 cổ phiếu đang lưu hành, tương ứng với tổng số tiền chi tạm ứng cổ tức đợt I là: 80.000.000.000 đồng x 9 % = 7.200.000.000 đồng.</p> <p>b/ Ngày chốt danh sách cổ đông để nhận cổ tức: trong tháng 03 năm 2018.</p> <p>c/ Thời gian thực hiện: trong tháng 4 năm 2018.</p> <p>d/ Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo đúng Luật Chứng khoán</p>

ST T	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>hiện hành và Điều lệ hoạt động của Công ty.</p> <p>3- Thống nhất thông qua nội dung về quy chế Tiền lương - Thù lao – Tiền Thưởng của Công ty. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
3	21/NQ- HĐQT.MCF	23/03/2018	<p>1- Thống nhất chương trình và nội dung đại hội trình ra Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 sẽ được tổ chức vào ngày 4/4/2018 tại hội trường Công ty Lương Thực Long An, địa chỉ số 10 đường Cử Luyên, Phường 5, TP Tân An, Long An.</p> <p>2- Thống nhất phương án phát hành cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển và các nguồn quỹ thuộc vốn chủ sở hữu có đến 31/12/2017 để tăng vốn Điều lệ, phân phối hết lợi nhuận sau thuế năm 2017 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước cho cổ đông. Phương án này sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét quyết định. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
4	40/NQ- HĐQT.MCF	28/4/2018	<p>1- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh quý II năm 2018.</p> <p>2- Thông qua báo cáo thẩm định quyết toán tài chính quý I năm 2018 của Ban kiểm soát. - Tổng doanh thu: 100.156.426.161 đồng - Lợi nhuận trước thuế: 1.994.865.385 đồng</p> <p>3- Thông qua quy chế thi đua khen thưởng của Công ty</p> <p>4- Thống nhất chọn đơn vị tư vấn tăng vốn điều lệ là Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt theo tờ trình số 06A/TT.TCKT.MCF ngày 16/04/2018 của Công ty và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 4/4/2018. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
5	35/NQ- HĐQT.MCF	28/4/2018	<p>Điều 1: Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>I. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ bằng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.</p> <p>II. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và</p>

ST T	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>Lương thực Thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông. - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.778.000 cổ phiếu. - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 27.780.000.000 đồng. - Tỷ lệ phát hành (<i>số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành</i>): 34,725% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được thưởng 34,725 cổ phiếu mới). - Nguồn vốn: <ol style="list-style-type: none"> 1. Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2017: 26.119.630.702 đồng. 2. Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (phần được trích quỹ ĐTPT): 1.739.231.000 đồng. 3. Thặng dư vốn cổ phần (chi phí phát hành cổ phiếu của các lần tăng vốn trước): -76.363.636 đồng. - Thời gian thực hiện: Quý 2 năm 2018, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu. - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho các cổ đông từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh do việc làm tròn sẽ không được phát hành và tổng giá trị cổ phiếu lẻ không phát hành sẽ được giữ lại ở quỹ đầu tư phát triển. <p><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A sở hữu 2.300 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện 34,725%, cổ đông A sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng 798,675 cổ phiếu làm tròn xuống còn 798 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,675 cổ phiếu sẽ không được phát hành.</i></p> <p>Điều 2: Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm</p> <p>Sau khi hoàn tất việc phát hành, toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.</p> <p>Điều 3: Đăng ký lại Giấy chứng nhận ĐKKD và sửa đổi Điều lệ</p> <p>Sau khi phát hành, Công ty tiến hành đăng ký kinh doanh lại với vốn điều lệ tăng lên; đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới và xử lý các vấn đề có liên quan nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>

ST T	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>Điều 4: Điều khoản thi hành</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và các phòng ban, bộ phận liên quan của Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.</p>
6	60/NQ-HĐQT.MCF	31/07/2018	<p>1- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh quý III năm 2018.</p> <p>2- Thông qua báo cáo thẩm định quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Ban kiểm soát.</p> <p>- Tổng doanh thu: 275.100.975.008 đồng</p> <p>- Lợi nhuận trước thuế: 6.226.509.517 đồng</p>
7	67/NQ-HĐQT.MCF	18/10/2018	<p>1- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2018.</p> <p>2- Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính 9 tháng đầu năm 2018 số 03.2018/BKS/MECOFOOD ngày 16/10/2018 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:</p> <p>- Tổng doanh thu: 399.180.939.619 đồng</p> <p>- Lợi nhuận trước thuế: 9.715.488.463 đồng</p> <p>3- Thống nhất cho công ty sản xuất thử nghiệm cọc bê tông cốt thép và gạch không nung theo tờ trình số 66/TT.MCF.18 ngày 15/10/2018 của Ban điều hành công ty. Trong năm 2019, sau quá trình sản xuất thử nghiệm và đánh giá tính ổn định của thị trường; HĐQT sẽ quyết định quy mô và mức đầu tư để phát triển 2 mặt hàng này.</p> <p>4- Giao Ban điều hành công ty phân công cụ thể lãnh đạo phụ trách thực hiện việc chuyển đổi quyền thuê đất của nhà nước tại cơ sở Mỹ nghệ phường 5 và cơ sở Sò Đo tại huyện Đức Hòa</p> <p>5- Giao thư ký HĐQT và Ban điều hành công ty rà soát các quy chế quản trị nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT để ký ban hành lại thực hiện cho năm 2019 và nhiệm kỳ (2019-2023) theo mục tiêu quyền lợi gắn với trách nhiệm; năng suất gắn với hiệu quả; ổn định SXKD, bảo toàn và phát triển vốn cho từng ngành hàng</p>

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Văn Lệt	T BKS	4/4/2016	4	100%	
2	Nguyễn Thị Bảy	TV BKS	2009	4	100%	
3	Trần Thị Yến	TV BKS	4/4/2015	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:\

Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018

Giám sát việc thực hiện điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty

Giám sát việc thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định

Giám sát việc ghi sổ sách chứng từ kế toán trong công ty, xem xét các chỉ số tài chính đã được công bố

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

BKS được mời tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban tổng giám đốc.

Các vấn đề trọng yếu của Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban kiểm soát nhận đầy đủ báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các mặt hoạt động của Công ty. Tiến hành xem xét hồ sơ sổ sách kế toán, cách ghi chép hạch toán kế toán hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc lập và trình bày báo cáo của Công ty

Hoạt động của BKS luôn được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các Phòng Ban, các Xí nghiệp. Hoạt động của BKS có tính độc lập không gây cản trở cho hoạt động SXKD của Công ty. Việc phối hợp làm việc giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS là phù hợp với chuẩn mực, Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

4. Hoạt động khác của BKS: **Không có**

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: **Không có**

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Văn Kiệt	001C540347	CTHĐT					25/3/2011		
2	Lê Văn Lộc	-	UVHĐQT					25/1/2014		
3	Lê Hoàng Nhữ	001C518395	UVHĐQT					29/11/2010		
4	Nguyễn Bình Hiền	-	UVHĐQT -P.TGD					4/4/2015		
5	Lê Trường Sơn	-	UVHĐT-TGD					4/4/2017		
6	Nguyễn Văn Cho	001C540090	PTGD					26/1/2015		
7	Võ Văn Lết	001C 540298	TBKS					4/4/2016		
8	Nguyễn Thị Bảy	-	TV BKS					2009		
9	Trần Thị Yến	001C540260; 002C047582	TV BKS					4/4/2015		
10	Trần Thị Phương	001C540144	KTT					26/1/2015		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Công ty đã ký hợp đồng bán hàng với công ty có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung
Công ty Bột Mì Bình Đông	Bán bao bì PP

Ông Lê Hoàng Nhữ là thành viên HĐQT công ty đồng thời là Giám đốc của Công ty Bột Mì Bình Đông, trong năm 2018 Công ty có ký hợp đồng với Công ty Bột Mì Bình Đông để bán bao bì đựng bột mì.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: **không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: **Không có**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2018)

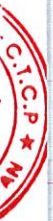
1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
-----	----------------------	--	------------------------------	---------------	---------------------	--------------------	---------	----------------------------	-------------------------------	---------

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Kiệt	001C5 40347	CTHD QT					14.280	0,1325	
	Trần Thị Thu Hương	001C5 40215						538	0,005	Vợ
	Nguyễn Thị Lan Anh	-						-	-	Con
	Nguyễn Anh Hoàng Minh	-						-	-	Con
	Nguyễn Anh Hoàng Phúc	-						-	-	Con
	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	-						-	-	Chị ruột
	Nguyễn Anh Tuấn	-						-	-	Anh ruột
	Nguyễn Thị Ánh Sương	-						-	-	Chị ruột
	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-						-	-	Em ruột
2	Lê Văn Lộc	-	UVHD QT					41.360	0,3838	
	Lê Thị Phần	-						-	-	Chị ruột
	Lê Thị Tuyết	-						-	-	Chị ruột
	Lê Gia Huân	-						-	-	Anh ruột
	Lê Thị Hương	-						-	-	Chị ruột
	Lê Văn Châu	-						-	-	Anh ruột
	Đặng Văn Tôn	-						-	-	Anh ruột
	Nguyễn Thị Muôn	-						58.335	0,4513	Vợ
	Lê Duy Thịnh	-						-	-	Con
	Lê Thụy Phương Quỳnh	-						-	-	Con
3	Lê Hoàng Nhữ	001C5 18395	UV HDQT					-	-	
	Nguyễn Thụy Hải Yến	-						-	-	Vợ
	Lê Nguyễn Hoàng Trang	-						-	-	Con
	Lê Nguyễn Hoàng Tâm	-						-	-	Con
	Nguyễn Thị Tri	-						-	-	Me
	Lê Hoàng Ngãi	-						-	-	Em ruột

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lê Hoàng Tùng	-						-	-	Em ruột
4	Nguyễn Bình Hiền		UVHD QT-P.TGD					36.348	0,3373	
	Nguyễn Thăng Ký	-						-	-	Anh ruột
	Nguyễn Chiến Công	-						-	-	Anh ruột
	Nguyễn Thanh Vinh	-						-	-	Anh ruột
	Nguyễn Thanh Tâm	-						-	-	Em ruột
	Nguyễn Tâm Minh	-						-	-	Em ruột
	Đặng Thị Bé Chính	-						4.041	0,0375	Vợ
	Nguyễn Đặng Minh Hiền	-						-	-	Con
	Nguyễn Đặng Minh Đức	-						-	-	Con
5	Nguyễn Văn Cho	001C5 40090	P.TGD					269	0,0025	
	Nguyễn Thị Bền	-						-	-	Chị ruột
	Nguyễn Thành Công	-						-	-	Anh ruột
	Nguyễn Văn Chiêu	-						-	-	Anh ruột
	Trần Ngọc Thu Phụng	001C5 40091						269	0,0025	Vợ
	Nguyễn Thu An	-						-	-	Con
	Nguyễn Gia Huy	-						-	-	Con
6	Lê Trường Sơn	-	UVHD QT-TGD					29.639	0,275	
	Nguyễn Thị Ngọc	-						-	-	Vợ
	Lê Thị Ngọc Anh	-						-	-	Con
	Lê Trường Giang	-						-	-	Con
	Lê Minh Đức	-						-	-	Anh ruột
	Lê Văn Hữu	-						-	-	Anh ruột
	Lê Phước Phần	-						-	-	Anh ruột
	Lê Phước Trường	-						-	-	Anh ruột
	Lê Thị Thu Trang	-						-	-	Em ruột
7	Võ Văn Lệt	001C 540298	T BKS					538	0,005	
	Võ Thị Lệ							-	-	Chị ruột
	Võ Thị A Ních							-	-	Chị ruột

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Võ Văn De							-	-	Em ruột
	Nguyễn Thị Nguyễn							-	-	Vợ
	Võ Thị Hồng Vy							-	-	Con
	Võ Hoàng Vinh							-	-	Con
8	Nguyễn Thị Bảy	-	TV BKS					1.538	0,0143	
	Nguyễn Văn Châu	-						-	-	Anh ruột
	Nguyễn Thị Năm	-						-	-	Chị ruột
	Nguyễn Thị Chính	-						7.653	0,071	Em ruột
	Nguyễn Ngọc Thanh	-						-	-	Em ruột
	Nguyễn Ngọc Quang	-						-	-	Em ruột
	Phạm Duy Thanh	-						-	-	Chồng
	Phạm Thụy Tường Vy	-						-	-	Con
9	Trần Thị Yến	001C540260; 002C047582	TV BKS					52.812	0,49	
	Trần Văn Hiếu							-	-	Anh ruột
	Trần Thị Lương							-	-	Chị ruột
	Trần Thị Xuyên							-	-	Chị ruột
	Ngô Thanh Vân							-	-	Chồng
	Ngô Văn Anh							-	-	Con
10	Trần Thị Phượng	001C540144	KTT					8.083	0,075	
	Huỳnh Thị Dương	-						-	-	Me
	Trần Thị Ngọc	-						-	-	Chị ruột
	Trần Thị Trâm	-						-	-	Chị ruột
	Trần Thị Thủy	-						-	-	Chị ruột
	Trần Thị Hồng Duyên	-						2.694	0,025	Em ruột
	Trần Quốc Thịnh	-						-	-	Em ruột
	Nguyễn Hoàng Điệp	-						7.275	0,0675	Chồng



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Thị Bích Chi	-						-	-	Con
	Nguyễn Thảo Linh	-						-	-	Con

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

- Giao dịch của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
	Trần Thị Yến	TV BKS	40.500	0,5	39.200	0,49	Bán giải quyết nhu cầu cá nhân
					52.812	0,49	Ngày 11/ 6/2018 tăng vốn điều lệ
	Trần Thị Phượng	KTT	5.800	0,072	6.000	0,075	Mua khớp lệnh qua sàn
					8.083	0,075	Ngày 11/ 6/2018 tăng vốn điều lệ

- Giao dịch của người có liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
	Không có						

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Nguyễn Văn Kiệt